

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2023/HS-ST**
Ngày 30-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Trung Hiếu

Bà Vương Thị Thoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên **Sùng A V** (tên gọi khác: Không có); Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1988; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản PC, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Sùng Bùa D (Đã chết) và bà Giàng Thị N1 (Đã chết); có vợ là Giàng Thị V1, sinh năm 1988; có 3 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012, hiện vợ và các con của bị cáo đều trú tại Bản PC, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tam giữ ngày 29-6-2023, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Bà Lý Ngọc K – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Giàng Thị V1, sinh năm 1988; địa chỉ: Bản PC, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*: Anh Sùng A C, sinh năm 1986; trú tại: Bản PC, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 20, 21-6-2023, có một người đàn ông tự giới thiệu tên B, người dân tộc Thái ở huyện L, tỉnh Sơn La đến nhà Sùng A V hỏi mua lợn, qua nói chuyện B hỏi Sùng A V có mua ma túy không và nói mình đang có 02 túi Hồng phiến, bán với giá 2.500.000đồng/1 túi, V đồng ý mua, B lấy ra 02 túi Hồng phiến đưa cho V, V mở ra kiểm tra thấy có nhiều viên màu hồng và màu xanh, V không đếm lại rồi trả cho B số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), sau đó V cầm 02 túi Hồng phiến cất giấu tại đồng cũi đầu hiên nhà.

Sáng ngày 28-6-2023, có một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) đến nhà V hỏi mua ma túy, loại Hồng phiến, V đồng ý bán cho người đó 02 túi Hồng phiến với giá 3.000.000 đồng/01 túi người này đồng ý mua hết số ma túy trên nhưng vì đang là ban ngày, sợ bị mọi người phát hiện nên V hẹn người đó buổi tối quay lại nhà V để mua bán.

Hồi 20 giờ 10 phút, ngày 28-6-2023, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái đang làm nhiệm vụ thì phát hiện tại nơi ở của Sùng A V có một số đối tượng nghi vấn có hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy nên đã tiến hành áp sát để kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an, Sùng A V có dấu hiệu bỏ trốn nhưng đã bị lực lượng Công an khống chế. Quá trình kiểm tra, Sùng A V tự giác lấy tại mặt đệm giường ngủ cạnh vị trí V đang ngồi 02 túi nilon màu xanh có khóa nẹp, bên trong mỗi túi đều chứa nhiều viên nén màu hồng và màu xanh tự giác giao nộp cho tổ công tác. Sùng A V khai nhận đây là ma túy loại hồng phiến cất giấu nhằm mục đích để bán cho khách nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hồi 21 giờ 40 phút, cùng ngày 28-6-2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng A V. Quá trình khám xét phát hiện, thu giữ 01 chiếc cân điện tử màu đen ở bên dưới chiếu tại khu vực đầu giường ngủ của vợ chồng Sùng A V.

Tại bản Kết luận giám định số 412/KL-KTHS, ngày 05/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

Các viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Sùng A V có tổng khối lượng là 37gam (Ba mươi bảy gam) trích 01 gam từ 37 gam gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine;

Các viên nén màu xanh thu giữ khi bắt quả tang Sùng A V có khối lượng 0,32 gam (Không phải ba hai gam) 0,32 gam gửi giám định không tìm thấy chất ma túy;

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ

Cáo trạng số: 51/CT-VKS-P1, ngày 09-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Sùng A V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố Sùng A V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Sùng A V từ 16 năm đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng là ma túy còn lại sau giám định là 36 gam Methamphetamine; 01 vỏ túi đã mở niêm phong, 02 vỏ túi ni lon; 01 chiếc cân điện tử màu đen đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A V.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A V nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; phạm tội nhưng không thu được lợi nhuận gì, chất ma túy đã được kịp thời thu giữ và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 15 năm tù. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, đồng thời miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội như bản cáo trạng đã truy tố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai nhận tại cơ quan điều tra; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa; bị cáo nói lời sau cùng

xin được hưởng hình phạt thấp để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; vật chứng được thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A V như sau:

Trước ngày bị bắt quả tang 28-6-2023 khoảng một tuần tại nơi ở của Sùng A V ở bản PC, xã N, huyện M, Sùng A V đã trực tiếp mua của một người đàn ông tên B, dân tộc Thái (không biết rõ họ và địa chỉ) 02 túi ma túy Hồng phiến với giá 5.000.000 đồng đem về cất giấu tại nhà, đến ngày 28-6-2023, Sùng A V đem toàn bộ số ma túy nêu trên để bán cho người đàn ông (không biết rõ họ tên và địa chỉ) tại nơi ở của Sùng A V với giá 6.000.000 đồng để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng có tổng khối lượng là 37,32 gam (Ba mươi bảy phẩy ba hai gam) trong đó có 37gam (Ba mươi bảy gam) các viên nén màu hồng là ma túy, loại Methamphetamine, còn lại các viên nén màu xanh có khối lượng là 0,32 gam (Không phẩy ba hai gam) qua giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích kiếm lời đã cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo Sùng A V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố đối với bị cáo Sùng A V là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A V đã bán trái phép chất ma túy với khối lượng là 37gam (Ba mươi bảy gam) Methamphetamine là tội phạm đặc biệt

ng nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách, pháp luật về đấu tranh phòng chống ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự, trị an ở địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người không có tiền án, tiền sự nên được xác định là người có đặc điểm nhân thân tốt.

[7] Từ những nhận định phân tích trên, thấy rằng bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; là người có nhân thân tốt nên cần quyết định một mức hình phạt ở đầu khung hình phạt để cải tạo riêng và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Sùng A V là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ cận nghèo, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định là 36 gam Methamphetamine cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 vỏ túi đã mở niêm phong, 02 vỏ túi ni lon; 01 chiếc cân điện tử màu đen đã qua sử dụng là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc đối tượng được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án

theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A V (Tên gọi khác: Không có) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A V **15 năm 06 tháng** (Mười lăm năm sáu tháng) tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, tạm giữ bị cáo ngày 29-6-2023.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, ghi vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Sùng A V ngày 28-6-2023. (Khối lượng còn lại sau khi giám định: 36 gam Methamphetamine);

- 01 (Một) chiếc cân điện tử màu đen đã qua sử dụng;

- 01 (Một) vỏ túi đã mở niêm phong, 02 (hai) vỏ túi ni lon màu xanh.

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10-8-2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A V.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Sùng A V có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Giàng Thị V1 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an T.Yên Bái (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại Tạm giam tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV và THA TAND T.Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án, Tiểu hồ sơ, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Quân